

Bản án số: 437/2024/DS-PT

Ngày: 13/8/2024

V/v "Tranh chấp về hợp đồng dân sự  
vay tài sản".

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy
- Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng  
Ông Nguyễn Tấn Tạng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2024/TLPT-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024, về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2024/DS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 460/2024/QĐ-PT ngày 18 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mươi H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số A, đường C, Tổ A, Khóm A, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của bà Mươi H là ông Lê Ngọc T - sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ F, khóm D, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Tổ B, ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn L là bị đơn của vụ án.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Lê Ngọc T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Mươi H trình bày: Ngày 12/9/2020, bà Trần Thị Mươi H có cho ông Nguyễn Văn L vay số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn 5 tháng, lãi suất 1,5%/tháng, ông H có viết biên nhận nợ. Từ ngày 12/9/2020 đến nay ông L không đóng lãi cho bà Mươi H. Nhiều lần bà Mươi H nhắc nhở yêu cầu ông L trả số tiền trên nhưng ông không thực hiện.

Nay bà Mười H yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả số tiền vốn 70.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 5 tháng x 0,83%/tháng x 70.000.000 đồng = 2.905.000 đồng (tính từ ngày 12/9/2020 đến ngày 12/02/2021); lãi suất quá hạn (tính từ ngày 13/02/2021 đến 03/5/2024) là 38 tháng 20 ngày x 0.83%/tháng = 22.465.000 đồng. Tổng cộng là 95.370.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất cho đến khi trả hết nợ. Ngoài ra, không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

2. *Tại biên bản hòa giải ngày 03/01/2024 ông Nguyễn Văn L trình bày:* Ông L cho rằng ông không vay tiền của bà Trần Thị Mười H. Ông chỉ vay tiền của ông Nguyễn Thành K và ông cũng đã trả xong cho ông K số tiền này. Ông L thừa nhận chữ ký và chữ viết họ tên trong biên nhận ngày 12/9/2020 là của ông. Nay ông không đồng ý theo yêu cầu của bà Trần Thị Mười H. Ngoài ra, không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

\* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2024/DS-ST ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đã tuyên:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mười H.

- Buộc ông Nguyễn Văn L trả cho bà Trần Thị Mười H số tiền 95.370.000 đồng (Chín mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Văn L phải chịu 4.768.500 đồng.

+ Bà Trần Thị Mười H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.854.000 đồng theo biên lai số 0000934 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 30/5/2024, ông Nguyễn Văn L kháng cáo yêu cầu xem xét giải quyết sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm mời bà Trần Thị Mười H và ông Nguyễn Thành K trực tiếp gặp mặt với ông L để giải quyết vụ việc.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

+ Ông Nguyễn Văn L vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn L là không có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Trần Thị Mươi H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn L phải trả cho bà số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng và số tiền lãi tổng cộng là 25.370.000 đồng bao gồm lãi trong hạn (tính từ ngày 12/9/2020 đến ngày 12/02/2021) là 05 tháng x 0,83%/tháng x 70.000.000 đồng = 2.905.000 đồng và lãi suất quá hạn (tính từ ngày 13/02/2021 đến 03/5/2024) là 38 tháng 20 ngày x 0.83%/tháng = 22.465.000 đồng; tổng cộng vốn và lãi là 95.370.000 đồng. Căn cứ cho yêu cầu khởi kiện như trên, bà Mươi H xuất trình tài liệu, chứng cứ là bản gốc Biên nhận mượn tiền ngày 12/9/2020 có nội dung thể hiện ông L có vay của bà Mươi H 70.000.000 đồng và thời hạn vay thỏa thuận là đến ngày 12/02/2021. Tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, ông L không thừa nhận có vay tiền của bà Mươi H, nên không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Mươi H. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm, cụ thể là tại Biên bản hòa giải 03/01/2024 cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, ông L thừa nhận ông có ký tên và chữ ký họ tên trong Biên nhận mượn tiền ngày 03/01/2024 do bà Mươi H xuất trình nói trên, nhưng ông cho rằng thực tế ông không có vay tiền của bà Mươi H mà ông chỉ vay tiền của ông Nguyễn Thành K và ông cũng đã trả cho ông K xong, nhưng ông L không có chứng cứ gì để chứng minh nội dung trình bày này, đồng thời lời trình bày này của ông L cũng không được phía bà Mươi H thừa nhận, cũng như không thừa nhận việc số tiền vay có liên quan đến ông K như ông L trình bày. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử xác định ông L có vay số tiền 70.000.000 đồng của bà Mươi H như biên nhận bà Mươi H xuất trình là có căn cứ, đồng thời, ông L cũng không có chứng cứ gì chứng minh việc ông đã trả cho bà M số tiền vốn 70.000.000 đồng nói trên, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc ông L phải có nghĩa vụ trả cho bà Mươi H số tiền vốn 70.000.000 đồng là đúng pháp luật. Ngoài ra, việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định việc ông L có tranh chấp với ông K về số tiền này thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác, cũng phù hợp pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử cũng không chấp nhận yêu cầu của ông L về việc triệu tập bà Mươi H và K để đối chất, làm rõ vì không cơ sở và cần thiết.

Đối với số tiền lãi, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bà Mười H tự nguyện không yêu cầu ông L phải trả số tiền lãi tính từ ngày 12/9/2020 đến ngày 12/02/2021 là  $5 \text{ tháng} \times 0,83\%/ \text{tháng} \times 70.000.000\text{đ} = 2.905.000\text{đ}$ , mà chỉ yêu cầu đối với số tiền lãi được tính từ ngày 13/02/2021 đến ngày 03/5/2024, là  $38 \text{ tháng} \times 0,83\%/ \text{tháng} = 22.465.000 \text{ đồng}$ . Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của phía nguyên đơn và phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Còn đối với số tiền lãi được tính từ ngày 13/02/2021 (ngày đến hạn trả nợ) đến ngày 03/5/2024, là  $38 \text{ tháng} \times 0,83\%/ \text{tháng} = 22.465.000 \text{ đồng}$  thì Hội đồng xét xử xét thấy: căn cứ nội dung biên nhận 12/9/2020 thì hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là đến ngày 12/02/2021; ông L không có chứng cứ chứng minh việc ông đã trả cho bà Mười H số tiền gốc 70.000.000 đồng nên xác định kể từ ngày 12/02/2021 thì ông L đã vi phạm nghĩa vụ về thời hạn trả tiền. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông L phải trả cho bà Mười H số tiền lãi tính từ ngày 13/02/2021 (ngày đến hạn trả nợ) đến ngày 03/5/2024, là  $38 \text{ tháng} \times 0,83\%/ \text{tháng} = 22.465.000\text{đ}$  là có căn cứ, theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Như vậy, ông Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Mười H số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng và số tiền lãi là 22.465.000 đồng; tổng cộng là 92.465.000 đồng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho toàn bộ yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần kháng cáo của ông L, sửa một phần bản án sơ thẩm về số tiền lãi như nhận định trên.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về việc tuân thủ pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và không có kiến nghị. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề xuất hướng giải quyết: ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn; chấp nhận một phần kháng cáo của ông L, sửa một phần bản án sơ thẩm về số tiền lãi. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị trên của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: ông L được miễn do thuộc đối tượng người cao tuổi.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 275, 357, 429, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn L.
- Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2024/DS-ST ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Trần Thị Mười H về việc không yêu cầu ông Nguyễn Văn L phải trả số tiền lãi tính từ ngày 12/9/2020 đến ngày 12/02/2021 là 2.905.000 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mười H.
- Buộc ông Nguyễn Văn L trả cho bà Trần Thị Mười H số tiền vốn vay là tiền lãi tổng cộng là 92.465.000 đồng (Chín mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:
  - + Ông Nguyễn Văn L được miễn án phí do thuộc đối tượng người cao tuổi.
  - + Bà Trần Thị Mười H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.854.000 đồng theo biên lai số 0000934 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Văn L được miễn do thuộc đối tượng người cao tuổi.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV&THA Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Cao Lãnh;
- Chi cục THADS huyện Cao Lãnh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA,TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy**